

BIỂN BÁO GIAO THÔNG V-MARK

- Biển báo giao thông đường bộ hay còn được gọi là hệ thống báo hiệu đường bộ là hệ thống rất nhiều biển báo giao thông cung cấp thông tin cụ thể cho người tham gia giao thông và được chia thành 5 nhóm chính như sau:

1. Biển báo cấm:

- Có dạng hình tròn, viền đỏ, nền trắng, hình vẽ màu đen.
- Tác dụng: Đây là loại biển báo giao thông để biểu thị các điều cấm. Người tham gia giao thông phải chấp hành các điều đã được báo trên biển. Nhóm biển báo cấm gồm 39 kiểu, bao gồm các biển báo giao thông được đánh số từ 101 đến 139.

2. Biển báo nguy hiểm:

- Có dạng hình tam giác đều, viền đỏ, nền vàng, hình vẽ màu đen.
- Tác dụng: Biển báo nguy hiểm để cảnh báo các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra được dùng để báo cho người sử dụng đường, chủ yếu là người lái xe cơ giới biết được tính chất của sự nguy hiểm trên tuyến đường phía trước để phòng ngừa. Khi gặp biển báo nguy hiểm người lái xe phải giảm tốc độ.

3. Biển báo hiệu lệnh:

- Nhóm biển báo giao thông có dạng hình tròn, nền xanh với hình vẽ màu trắng.
- Loại biển báo giao thông đường bộ này nhằm báo các hiệu lệnh cho người tham gia giao thông thi hành theo. Biển báo hiệu lệnh gồm 10 kiểu và được đánh thứ tự từ 301 đến 310.

4. Biển báo chỉ dẫn:

- Có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật, nền xanh, hình vẽ màu trắng.
- Biển chỉ dẫn nhằm dẫn hướng cho người tham gia giao thông biết những định hướng cần thiết hoặc những điều có ích khác, giúp họ tham gia giao thông thuận lợi trên đường.

5. Biển báo phụ:

- Có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật, viền đen, nền trắng, hình vẽ màu đen, thường nằm dưới các biển chính để bổ sung làm rõ ý nghĩa các biển chính.
- Biển phụ thường được kết hợp cùng với các loại biển báo giao thông khác như biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển chỉ dẫn và biển báo hiệu lệnh để thuyết minh rõ hơn về các biển đó.

BIỂN BÁO CẤM



101

ĐƯỜNG CẤM



102

CẤM ĐI
NGƯỢC CHIỀU



103a

CẤM ÔTÔ



103b

CẤM ÔTÔ
RẼ PHẢI



103c

CẤM ÔTÔ
RẼ TRÁI



104

CẤM MÔTÔ



105

CẤM ÔTÔ
VÀ MÔTÔ



106a

CẤM XE TẢI



106b

CẤM XE TẢI
TỪ 2.5 TẤN



107

CẤM ÔTÔ KHÁCH
VÀ ÔTÔ TẢI



108

CẤM Ô TÔ
KÈO MÓC



109

CẤM MÁY KÈO



110a

CẤM XE ĐẠP



110b

CẤM XE ĐẠP THỎ



111a

CẤM XE GẮN MÁY



111b

CẤM XE LAM



111c

CẤM XE LÔI MÁY



111d

CẤM XE XÍCH LỎ



112

CẤM NGƯỜI ĐI BỘ



113

CẤM XE THỎ SƠ



114

CẤM XE SÚC VẬT KÈO



115

HẠN CHẾ
TRỌNG LƯỢNG XE



116

HẠN CHẾ TRỌNG
LƯỢNG TRÊN TRỤC XE



117

HẠN CHẾ
CHIỀU CAO



118

HẠN CHẾ
CHIỀU NGANG



119

HẠN CHẾ
CHIỀU DÀI XE ÔTÔ



120

HẠN CHẾ CHIỀU DÀI
ÔTÔ KÈO MÓC



121

CỬ LY TỐI THIỂU
GIỮA HAI XE



122

DỪNG LẠI



123a

CẤM RẼ TRÁI



123b

CẤM RẼ PHẢI



124a

CẤM QUAY ĐẦU



124b

CẤM Ô TÔ
QUAY ĐẦU



125

CẤM VƯỢT



126

CẤM Ô TÔ
TẢI VƯỢT



127

TỐC ĐỘ TỐI ĐA
CHO PHÉP



128

CẤM BÓP CÒI



129

TRẠM KIỂM TRA



130

CẤM DỪNG VÀ ĐỖ XE



131a

CẤM ĐỖ XE



131b

CẤM ĐỖ XE
NGAY LỀ



131c

CẤM ĐỖ XE
NGAY CHẤM



132

NHƯỜNG CHO XE NGƯỢC
CHIỀU QUA ĐƯỜNG HẸP



133

HẾT CẤM VƯỢT



134

HẾT HẠN CHẾ
TỐC ĐỘ TỐI ĐA



135

HẾT TẤT CẢ
CÁC LỆNH CẤM



136

CẤM RẼ TRÁI VÀ
RẼ PHẢI



137

CẤM ĐI THẲNG VÀ
RẼ TRÁI

BIỂN BÁO NGUY HIỂM



201a

CHỖ NGOẶT NGUY HIỂM



201b



202

CHỖ NGOẶT NGUY HIỂM LIÊN TIẾP



203a

ĐƯỜNG BỊ HẸP CẢ HAI BÊN



203b

ĐƯỜNG BỊ HẸP BÊN TRÁI



203c

ĐƯỜNG BỊ HẸP BÊN PHẢI



204

ĐƯỜNG HAI CHIỀU



205a



205b



205c



205d



205e

NƠI GIAO NHAU CỦA ĐƯỜNG ĐỒNG CẤP



206

GIAO NHAU THEO VÒNG XUYEN



208

GIAO NHAU VỚI ĐƯỜNG ƯU TIÊN



207a



207b



207c

GIAO NHAU VỚI ĐƯỜNG KHÔNG ƯU TIÊN



209

GIAO NHAU CÓ TÊN HIỆU ĐÈN



210

GIAO NHAU VỚI ĐƯỜNG SẮT CÓ RÀO CHẮN



211

GIAO NHAU VỚI ĐƯỜNG SẮT KHÔNG CÓ RÀO CHẮN



212

CẦU HẸP



213

CẦU TẠM



214

CẦU CẮT



215

KÈ, VỰC SÂU PHÍA TRƯỚC



216

ĐƯỜNG NGẮM



217

BẾN PHÀ



218

CỬA CHUI



219

ĐỐC XUỐNG NGUY HIỂM



220

ĐỐC LÊN NGUY HIỂM



221a

ĐƯỜNG KHÔNG BẰNG PHẪNG



221b



222

ĐƯỜNG TRƠN



223

VÁCH NỤI NGUY HIỂM



224

NGƯỜI ĐI BỘ CẮT NGANG



225

TRẺ EM



226

NGƯỜI ĐI XE ĐẠP CẮT NGANG



227

CÔNG TRƯỜNG



228

ĐÁ LỎ



229

GIẢI MÁY BAY LÊN XUỐNG



230

GIA SÚC



231

THÚ RỪNG VƯỢT QUA ĐƯỜNG



232

HƯỚNG GIÓ



233

NGUY HIỂM KHÁC



234

GIAO NHAU VỚI ĐƯỜNG HAI CHIỀU



235

ĐƯỜNG ĐÒI



236

HẾT ĐƯỜNG ĐÒI



237

ĐƯỜNG CÓ BỘ VÒNG LỚN



238

ĐƯỜNG CAO TỐC PHÍA TRƯỚC



239

CÁP ĐIỆN PHÍA TRÊN



240

ĐƯỜNG HẸM PHÍA TRƯỚC



241

THÔN BẢN



242

ĐOẠN ĐƯỜNG HAY XÂY RA TAI NẠN



243

ĐI CHẬM



245a

CHÚ Ý CHƯỚNG NGẠI VẬT PHÍA TRƯỚC



245b



245c

BIỂN HIỆU LỆNH



301a

HƯỚNG ĐI THẲNG
PHẢI THEO



301b

HƯỚNG ĐI PHẢI
PHẢI THEO



301c

HƯỚNG ĐI TRÁI
PHẢI THEO



301d

CÁC XE CHỈ
ĐƯỢC RÈ PHẢI



301e

CÁC XE CHỈ
ĐƯỢC RÈ TRÁI



301f

CÁC XE CHỈ ĐƯỢC ĐI
THẲNG VÀ RÈ PHẢI



301h

CÁC XE CHỈ ĐƯỢC ĐI
THẲNG VÀ RÈ TRÁI



301i

CÁC XE CHỈ ĐƯỢC
RÈ TRÁI VÀ PHẢI



302a

HƯỚNG PHẢI ĐI
VÒNG SANG PHẢI



302b

HƯỚNG PHẢI ĐI
VÒNG SANG TRÁI



303

NƠI GIAO NHAU CHẠY
THEO VÒNG XUYỀN



304

ĐƯỜNG DÀNH CHO
XE THỎ SƠ



305

ĐƯỜNG DÀNH
CHO NGƯỜI ĐI BỘ



306

TỐC ĐỘ
TỐI THIỂU



307

HẾT HẠN CHẾ TỐC
ĐỘ TỐI THIỂU



308a

TUYẾN ĐƯỜNG
CÁU VƯỢT CÁT QUA



308b

TUYẾN ĐƯỜNG
CÁU VƯỢT CÁT QUA



309

ẤN CÒI

BIỂN CHỈ DẪN



401 ĐƯỜNG ƯU TIÊN



402 HẾT ĐƯỜNG ƯU TIÊN



403a ĐƯỜNG DÀNH CHO ÔTÔ



403b ĐƯỜNG DÀNH CHO ÔTÔ VÀ MÔ TÔ



403a HẾT ĐƯỜNG DÀNH CHO ÔTÔ



403b HẾT ĐƯỜNG DÀNH CHO ÔTÔ VÀ MÔ TÔ



405a ĐƯỜNG CỤT BÊN PHẢI



405b ĐƯỜNG CỤT BÊN TRÁI



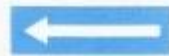
405c ĐƯỜNG CỤT



406 ĐƯỢC ƯU TIÊN QUA ĐƯỜNG HẸP



407a



407b ĐƯỜNG MỘT CHIỀU



407c



DÀNH CHO NGƯỜI TÀN TẬT



408 NƠI ĐỖ XE



409 CHỖ QUAY XE



410 KHU VỰC QUAY XE



411 HƯỚNG ĐI THEO VẠCH KẼ ĐƯỜNG



412 LÀN DÀNH CHO XE KHÁCH



413a ĐƯỜNG CÓ LÀN DÀNH CHO XE KHÁCH



413b RÊ RA ĐƯỜNG CÓ LÀN DÀNH CHO XE KHÁCH



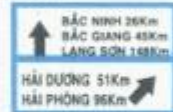
413c



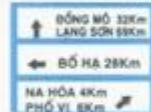
414a



414b



414c



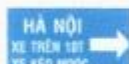
414d



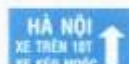
415 CHỈ HƯỚNG ĐI



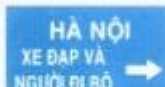
416 LỐI ĐI VÒNG



417a



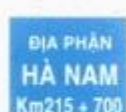
417b



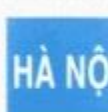
417c



418 LỐI ĐI Ở CHỖ CẤM RÊ



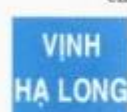
419 CHỈ DẪN ĐỊA GIỚI



420 BẮT ĐẦU KHU ĐỒNG DÀN CỬ



421 HẾT KHU ĐỒNG DÀN CỬ



422 ĐI TÍCH LỊCH SỬ



423a



423b



424a



424b



425 BỆNH VIỆN



426 TRẠM CẤP CỨU



427 TRẠM SỬA CHỮA



428 TRẠM XĂNG



429 NƠI RỬA XE



430 ĐIỆN THOẠI



431 CỬA HÀNG ĂN UỐNG



432 KHÁCH SẠN



433 NƠI NGHỈ MÁT



434 BẾN XE BUYT



435 BẾN XE ĐIỆN



436 TRẠM CẢNH SÁT GIAO THÔNG



437 ĐƯỜNG CAO TỐC



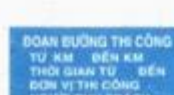
438 HẾT ĐƯỜNG CAO TỐC



439 TỐC ĐỘ CHO PHÉP CHẠY TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC



440 TÊN CẦU



441 ĐOẠN ĐƯỜNG THI CÔNG



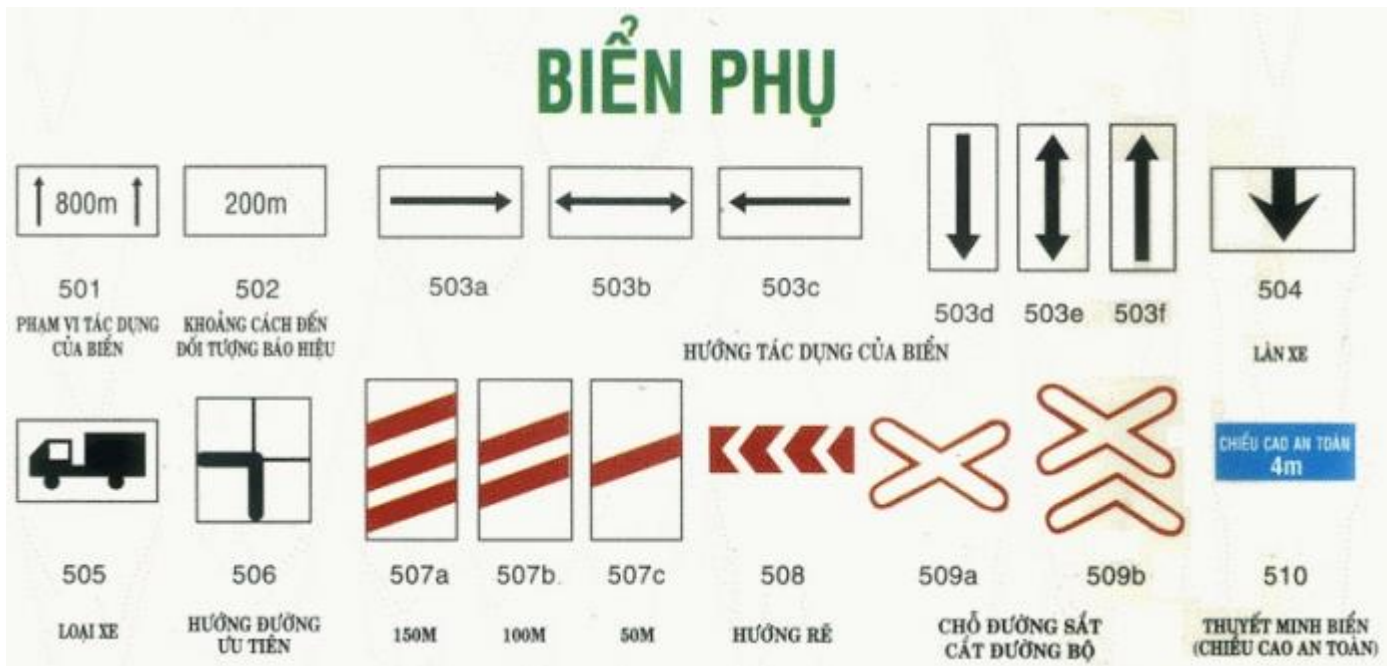
442 CẦU VƯỢT LIÊN THÔNG



443 CHỢ



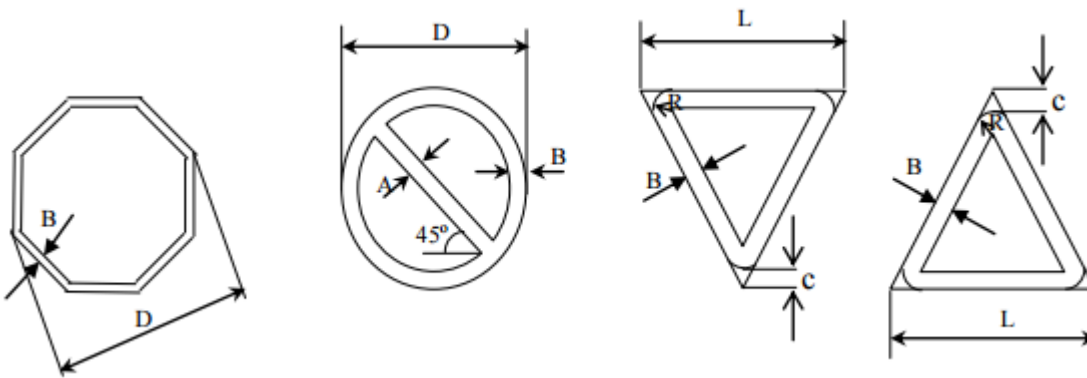
444 XE KÈO MỐC



Biển báo phụ

- Thông số kỹ thuật:

- Bằng nhôm hoặc thép được sơn một mặt
- Một mặt dán màng phản quang 3M



Loại biển	Kích thước	Kí hiệu	Độ lớn (cm)	
Biển báo tròn	<i>Đường kính ngoài của biển báo</i>	D	70	
	<i>Chiều rộng của mép viền đỏ</i>	B	10	
	<i>Chiều rộng của vạch đỏ</i>	A	5	
	<i>Độ dày</i>		0,18	0,2 (chuẩn)
	<i>Đường kính ngoài biển báo</i>	D	60	

Biển báo bát giác	<i>Độ rộng viền trắng xung quanh</i>	B	3	
	<i>Độ dày</i>		0,18	0,2(chuẩn)
Biển báo tam giác	<i>Chiều dài cạnh của hình tam giác</i>	L	70	
	<i>Chiều rộng của viền mép đỏ</i>	B	5	
	<i>Bán kính lượn tròn của viền mép đỏ</i>	R	3,5	
	<i>Khoảng cách đỉnh cung tròn đến đỉnh tam giác cơ bản</i>	c	3	
	<i>Độ dày</i>		0,18	0,2(chuẩn)
Biển hình vuông	<i>Chiều cao</i>		70	
	<i>Chiều rộng</i>		70	
	<i>Độ dày</i>		0,18	0,2(chuẩn)
Biển hình chữ nhật	<i>Chiều cao</i>		80	80
	<i>Chiều rộng</i>		12	60
	<i>Độ dày</i>		0,18	0,2(chuẩn)

Chú ý: Biển báo được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng, quý khách có thể lựa chọn thiết kế theo quy chuẩn của Bộ GTVT hoặc thiết kế của riêng mình.